ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1669 /QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân công chủ trì, hướng dẫn thực hiện các hợp phần, nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 527/TTr-SNNMT ngày 29/4/2026 về Phân công chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung, nội dung thành phần trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công chủ trì, hướng dẫn thực hiện các hợp phần, nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (viết tắt Chương

trình) tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định. Chịu trách nhiệm tổng hợp chung các nội dung, nguồn lực thực hiện Chương trình; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; chủ trì xây dựng, vận hành hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình trên nền tảng số. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết hằng năm, sơ kết giữa kỳ và tổng kết giai đoạn thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì Hợp phần thứ hai các nội dung đặc thù Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN. Chủ trì hướng dẫn, tổng hợp nhu cầu, đề xuất bố trí nguồn lực của hợp phần thứ hai, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp; theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc hợp phần được phân công theo quy định.

3. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn lực từ ngân sách tỉnh để đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định; tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền phương án phân bổ, điều chỉnh nguồn lực thực hiện Chương trình. Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn thực hiện Chương trình; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì thực hiện các nội dung, nội dung thành phần của Chương trình (*theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)*; phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện. Chủ động xây dựng kế hoạch hằng năm; lồng ghép các nguồn lực để thực hiện Chương trình; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: Là cơ quan trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện. Căn cứ điều kiện thực tế và các quy định để xây dựng kế hoạch cụ thể; tổ chức thực hiện, huy động và lồng ghép các nguồn lực; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn; theo dõi, đánh giá, cập nhật dữ liệu và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên

quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nội dung thành phần của Chương trình trên địa bàn; Chủ động đề xuất UBND cùng cấp xem xét, hỗ trợ kinh phí để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ có liên quan theo quy định.

7. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8 chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và thống kê nguồn lực tín dụng góp phần thực hiện Chương trình.

8. Đề nghị Ngân hàng Chính sách Xã hội Chi nhánh Quảng Trị ưu tiên nguồn lực do đơn vị quản lý để cho vay các nội dung thuộc Chương trình, trong đó ưu tiên người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đề án ủy thác nguồn vốn từ ngân sách địa phương chuyển sang NSCSXH để thực hiện cho vay người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

9. Đề nghị Báo và phát thanh truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin, truyền thông phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các sở, ngành liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

Phụ lục

PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, NỘI DUNG THÀNH PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NTM, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 1669 /QĐ-UBND ngày 06 / 5 /2026 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
I	**HỢP PHẦN THỨ NHẤT (10 nội dung thành phần, 52 nội dung cụ thể, triển khai trên địa bàn toàn tỉnh[1])**		
1	**Nội dung thành phần 01: Hoàn thiện quy hoạch theo quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp, phát huy lợi thế vùng, miền và phát triển bền vững (02 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung 01: Rà soát, lập, phê duyệt quy hoạch chung xã theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của xã; quy hoạch cấp tỉnh theo quy định. Ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn theo pháp luật về kiến trúc	- Sở Xây dựng - UBND các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 02: Thực hiện xây dựng, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên nền tảng công nghệ ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS hóa) để cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch và được cung cấp, chia sẻ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.	- Sở Xây dựng - UBND các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị liên quan

[1] Chỉ thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với những nội dung Hợp phần thứ hai không quy định, nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
2	**Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;	- Sở Xây dựng - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Trong đó, tập trung, ưu tiên đầu tư công trình thủy lợi cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 03: Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai cấp xã nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả thiên tai có hiệu quả thông qua xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, trang bị thiết bị thiết yếu, tổ chức lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo, vùng có nguy cơ rủi ro cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.		
	Nội dung 04: Đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ dân sinh và sản xuất theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Khuyến khích phát triển nguồn năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió…) phù hợp điều kiện vùng, miền, hướng tới hạ tầng điện thông minh và phát triển bền vững.	- Sở Công Thương - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 05: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo;	- Sở Giáo dục và Đào tạo - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 06: Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; phát triển các mô hình chợ đáp ứng các tiêu chí đảm bảo an toàn thực phẩm cấp xã; thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử; khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ logistics gắn với vùng sản xuất hàng hóa. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng	- Sở Công Thương - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;		
	Nội dung 07: Phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu tập trung, cụm sơ chế, chế biến, giao thông nội đồng, kho bãi… từng bước hiện đại, đồng bộ với quy hoạch sản xuất; đầu tư, nâng cấp hạ tầng làng nghề phù hợp với quy mô sản xuất của địa phương. Tập trung, ưu tiên cho vùng đồng bào DTTS và MN.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 08: Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn nông thôn; duy trì điểm phục vụ bưu chính phục vụ công cộng và chính quyền số. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo.	- Sở Khoa học và Công nghệ - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 09: Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh xã để cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân (bao gồm thiết lập mới đài truyền thanh xã; nâng cấp hoạt động của đài truyền thanh xã; mở rộng cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn). Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;	- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 10: Phát triển công trình cấp nước sạch tập trung tại các xã hoặc liên xã phù hợp với đặc thù vùng, miền, bảo đảm hoạt động hiệu quả, bền vững, trong đó tập trung, ưu tiên đầu tư tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; khu vực biên giới; vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước; khu vực thường xuyên bị	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước; vùng đồng bào DTTS&MN; khu vực bãi ngang, ven biển và hải đảo và hỗ trợ cấp nước hộ gia đình đạt chuẩn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, hộ trên địa bàn khó tiếp cận với nước sạch tập trung;		
	Nội dung 11: Phát triển hệ thống và hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý nước thải; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư, hoàn thiện hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn, nước thải hộ gia đình và cụm dân cư ứng dụng công nghệ phù hợp, thân thiện môi trường. Phát triển hạ tầng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong thu gom, xử lý, tái chế chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp. Tập trung, ưu tiên cho địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Xây dựng - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 12: Thực hiện bố trí ổn định dân cư (với các hình thức bố trí: Tập trung hình thành điểm dân cư mới; xen ghép vào các điểm dân cư hiện có hoặc ổn định tại chỗ đối với địa bàn không có quỹ đất để bố trí tái định cư) theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng (theo danh mục dự án, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt);	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung 13: Hỗ trợ cải thiện nhà ở dân cư nông thôn theo hướng an toàn, kiên cố, thích ứng biến đổi khí hậu; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đối tượng chính sách, các hộ dân sống tại các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu;	- Sở Xây dựng - UBND các xã, phường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 14: Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng; từng bước hình thành mô hình quản lý, vận hành, khai thác và cung cấp dịch vụ hạ tầng phù hợp.	- Sở Xây dựng - UBND các xã, phường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	**Nội dung thành phần 03: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và thích ứng với thị trường (gồm 10 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung 01: Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hạ tầng kinh tế xã hội và thích ứng với thị trường. Tập trung, ưu tiên áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp giảm phát thải, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, bảo vệ tài nguyên; khuyến khích thực hành sản xuất tốt (VietGAP, GlobalGAP), sử dụng vật tư nông nghiệp an toàn và truy xuất nguồn gốc.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 02: Tiếp tục củng cố và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả, hiện đại, gắn với chuỗi giá trị và sinh kế bền vững ở nông thôn. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ thành lập mới, củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN, an toàn	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Liên minh hợp tác xã tỉnh (thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Quyết định số 1149/QĐ-	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	khu, biên giới và hải đảo; hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, liên kết sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp; hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ.	UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh) - UBND các xã, phường, đặc khu	
	Nội dung 03: Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu tập trung đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn và bảo đảm an toàn dịch bệnh; phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, liên kết chuỗi giá trị, chế biến sâu và tiêu thụ bền vững. Ứng dụng cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ, công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất, quản lý vùng trồng và xây dựng cơ sở dữ liệu vùng nguyên liệu. Triển khai áp dụng mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi đối với mọi loại cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc đối với lương thực thực phẩm.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 04: Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ cho các chủ thể là các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích chủ thể là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số,	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Công Thương - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP		
	Nội dung 05: Phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống theo hướng bền vững, nâng tầm thương hiệu làng nghề phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và văn hóa của địa phương; chuyển đổi số, xây dựng bản đồ số làng nghề; tổ chức Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ Việt Nam thường niên và Festival bảo tồn và phát triển làng nghề;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Công Thương - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 06: Phát triển du lịch nông thôn theo hướng cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa. Tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình du lịch nông thôn đặc trưng vùng, miền; đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch gắn với sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống, du lịch xanh, tạo sinh kế bền vững cho những xã có điều kiện phát triển du lịch;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 07: Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu; đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ bảo đảm bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thương mại, dịch vụ nông thôn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn.	- Sở Công Thương - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung 08: Phát triển hệ thống sơ chế, chế biến nông sản theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với vùng sản xuất hàng hóa tập trung và chuỗi ngành hàng; nâng cao khả năng bảo quản, chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm và tăng giá trị gia tăng;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Công Thương - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 09: Phát triển mạng lưới khuyến nông cộng đồng gắn với nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Tập trung, ưu tiên cho địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp để giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
4	**Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững (gồm 05 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung 01: Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì	- Sở Giáo dục và Đào tạo - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập; phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời, trong đó, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và người dân vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;		
	Nội dung 02: Đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn nâng cao chất lượng lao động cho ngành nông nghiệp để hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung, ưu tiên cho lao động trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 03: Đầu tư xây mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm: trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề), trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và	- Sở Giáo dục và Đào tạo - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	hiệu quả đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào DTTS&MN, lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị. Tăng cường liên kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động để thúc đẩy việc làm và khởi nghiệp cho lao động nông thôn;		
	Nội dung 04: Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động theo hướng hiện đại, linh hoạt, đồng bộ, nhất là khu vực nông thôn, kết nối theo địa bàn cấp tỉnh, vùng và toàn quốc. Đẩy mạnh các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động tại chỗ, trong tỉnh và ngoài tỉnh. Hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi việc làm theo hướng bền vững tại khu vực nông thôn. Tập trung, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; lao động là người khuyết tật, phụ nữ và người lao động cao tuổi;	- Sở Nội vụ - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 05: Hỗ trợ người lao động cư trú trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thuê cơ sở đào tạo và lưu trú cho ứng viên tham gia khóa đào tạo Tiếng Nhật để đi làm việc tại Nhật Bản theo Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA).	- Sở Nội vụ - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
5	**Nội dung thành phần 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới (gồm 04 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung 01: Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính công hiện đại và phát triển nông thôn bền vững. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, tư duy phát triển tích hợp và đổi mới sáng tạo, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo.	- Sở Nội vụ - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các Sở, ngành, Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 02: Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.	- Sở Tư pháp - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Khoa học và Công nghệ - Văn phòng UBND tỉnh - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung 03: Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở, nhằm nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, xây dựng nếp sống và hành vi ứng xử theo pháp luật trong cộng đồng dân cư nông thôn, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp ở khu vực nông thôn, tập trung, ưu tiên người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người yếu thế, người dân tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS và MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo.	- Sở Tư pháp - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 04: Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, Chương trình về giảm nghèo, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy bình đẳng giới trong xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tăng cường vai trò, vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý và phát triển cộng đồng; triển khai các chỉ tiêu bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về giới trong xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ.	- Sở Nội vụ - UBND các xã, phường, đặc khu	- Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh - Các cơ quan, đơn vị liên quan
6	**Nội dung thành phần 06: Phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở nông thôn (gồm 02 nội dung cụ thể)**		

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung 01: Triển khai một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia phục vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và NM.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 02: Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và NM; phát triển và nhân rộng các mô hình "thôn thông minh".	- Sở Khoa học và Công nghệ - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan
7	**Nội dung thành phần 07: Xây dựng môi trường và cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn (gồm 04 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung 01: Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp; phát triển mô hình tiêu dùng xanh, thân thiện môi trường, cộng đồng không rác thải nhựa và kinh tế tuần hoàn quy mô thôn, bản, cụm dân cư, hộ gia đình. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ vùng đồng bào DTTS và MN nâng cao nhận thức, tiếp cận xử lý rác thải sinh hoạt tại gia	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	đình.		
	Nội dung 02: Kiểm soát, xử lý ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, làng nghề và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; tăng cường giám sát môi trường dựa vào cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư và các tổ chức đoàn thể trong giám sát nguồn thải, phát hiện sớm và phản ánh kịp thời các hành vi gây ô nhiễm môi trường;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 03: Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Xây dựng thí điểm một số mô hình "nông nghiệp xanh".	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 04: Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn; nâng cao ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm an toàn; ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, kiểm soát và giám sát an toàn thực phẩm.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Y tế - Sở Công Thương - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
8	**Nội dung thành phần 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN (gồm 05 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"; xây dựng, nhân rộng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc", tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình;	- UBMTTQ Việt Nam tỉnh - UBND các xã, phường - UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào "Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "5 tự", "5 cùng"; Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030"; Đề án "Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khoẻ cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030";	- Hội Nông dân tỉnh - UBND các xã, phường - Hội Nông dân xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035"; Đề án "Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030".	- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh - UBND các xã, phường - Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 04: Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam.	- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh - UBND các xã, phường - Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, phường	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 05: Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030; Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; thúc đẩy phong trào "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035".	- Tỉnh đoàn - UBND các xã, phường - Đoàn Thanh niên xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
9	**Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội (gồm 02 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung 01: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh, toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững;	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm "bốn tại chỗ", không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn.	- Công an tỉnh - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
10	**Nội dung thành phần 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng dựng, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN (gồm 04 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường, - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan - UBMTTQ Việt Nam tỉnh

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường, - Sở Dân tộc và Tôn giáo (các nội dung liên quan vùng đồng bào DTTS&MN) - UBND các xã, phường, đặc khu	- Các cơ quan, đơn vị liên quan - UBMTTQ Việt Nam tỉnh
	Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung 04: Tổ chức triển khai hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN" do Thủ tướng Chính phủ phát động.	- Sở Nội vụ - UBND các xã, phường, đặc khu	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
II	**HỢP PHẦN THỨ HAI: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi[2] (gồm 5 nội dung thành phần và 20 nội dung cụ thể[3])**		
1	**Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 05 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung số 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên (ưu tiên đầu tư các hạng mục: đầu tư xây dựng, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục, phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh DTTS; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo). Ưu tiên tập trung cho địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, ATK địa bàn chiến lược về an ninh, quốc phòng, khu vực đồng bào dân tộc	- Sở Giáo dục và Đào tạo - UBND xã	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan

[2] Thực hiện trên phạm vi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chỉ thực hiện ngoài vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với những nội dung mang tính đặc thù của ngành công tác dân tộc và không quy định trong Hợp phần thứ nhất.

[3] Theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có 5 nội dung thành phần và 23 nội dung cụ thể, tuy nhiên trong đó 03 nội dung cụ thể không triển khai trên địa bàn tỉnh.

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống; đầu tư mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp và kiên cố hóa các trường, lớp học, sân chơi cho học sinh phổ thông, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú, bếp ăn cho học sinh và các công trình phụ trợ khác ở khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống;		
	Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao và đầu tư trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị các công trình kiến trúc tiêu biểu của các DTTS; tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS; xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào DTTS; bảo tồn không gian văn hóa làng, bản, buôn truyền thống của các DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng;	- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - UBND xã	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 03: Hỗ trợ thiết lập, duy trì các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, thôn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự;	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - UBND xã	- Sở Khoa học và Công nghệ - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung số 04: Giải quyết những vấn đề cấp thiết vùng đồng bào DTTS&MN, bao gồm: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho đồng bào DTTS còn di cư tự do và ở những nơi cần thiết; hỗ trợ đất ở, nhà ở cho các hộ trong diện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư; hỗ trợ đất sản xuất đối với đối tượng thay đổi chỗ ở khi bố trí quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư; hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư; xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình chống sạt lở tại những điểm xã, thôn có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực dân cư, trường học; đầu tư xây dựng nhà hoả táng, quy hoạch, bố trí quỹ đất làm các khu nghĩa địa, nghĩa trang tập trung vùng đồng bào DTTS; Các công trình đặc thù phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng ở địa bàn các xã biên giới, ATK, CT229, các khu kinh tế quốc phòng, địa bàn chiến lược về quốc phòng - an ninh do Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - UBND xã	- Sở Xây dựng - Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 05: Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình đặc thù phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng ở địa bàn các xã biên giới, ATK, CT229, các khu kinh tế quốc phòng, địa bàn chiến lược về quốc phòng - an ninh, bao gồm: Đường tuần tra biên giới và các công trình cơ sở hạ tầng lưỡng dụng phục vụ dân sinh gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng ở khu vực biên giới; quy hoạch và bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới, ATK, CT229, các khu kinh	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - UBND xã	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	tế quốc phòng, địa bàn chiến lược về quốc phòng - an ninh.		
2	**Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào DTTS và MN (gồm 06 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế vùng đồng bào DTTS&MN;	- Sở Y tế - UBND xã	- Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 02: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân;	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND xã	- UBND các xã - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 03: Hỗ trợ thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN;	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - UBND xã	- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 04: Phát triển kinh tế xã hội- mô hình bộ đội gắn kết với dân bản vùng đồng bào DTTS&MN;	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - UBND xã	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung số 05: Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN;	- Sở Công Thương - UBND xã	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 06: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.	- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - UBND xã	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	**Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 04 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung số 01: Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông vùng đồng bào DTTS&MN về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào DTTS, hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; đào tạo đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN;	- Sở Giáo dục và Đào tạo - UBND xã	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 02: Bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức; đối với lực lượng công an, quân đội, căn cứ tình hình thực tiễn xác định đối tượng phù hợp để bồi dưỡng;	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - UBND xã	- Công an tỉnh - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - Sở Giáo dục và Đào tạo - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	Nội dung số 03: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết;	- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì nội dung Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN; - Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì nội dung Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết; - UBND xã	- Sở Y tế - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 04: Các hoạt động đặc thù thuộc nội dung của Chương trình cán bộ, chiến sỹ quân đội nâng bước em tới trường: Hỗ trợ các em trong độ tuổi đi học (từ lớp 1 đến lớp 12) là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có hoàn cảnh khó khăn; là con của người có uy tín, người tích cực tham gia bảo vệ biên giới trong đồng bào các DTTS và các em là người DTTS còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù được các đơn vị Quân đội nhận nuôi và hỗ trợ, giúp đỡ.	- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh - UBND xã	- Sở Giáo dục và Đào tạo, - Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
4	**Nội dung thành phần 04: Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù (gồm 01 nội dung cụ thể).**		
	Nội dung 01: Chính sách đặc thù ưu tiên hỗ trợ, phát triển cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trong phạm vi toàn quốc.	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - UBND xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan
5	**Nội dung thành phần 05. Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN (gồm 04 nội dung cụ thể)**		
	Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào DTTS và người dân sinh sống trên địa bàn;	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - UBND xã	- UBMTTQ Việt Nam tỉnh - Công an tỉnh - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS&MN. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho vùng đồng bào DTTS&MN;	- Sở Tư pháp - UBND xã	- UBMTTQ Việt Nam tỉnh - Sở Dân tộc và Tôn giáo - Sở Nông nghiệp và Môi trường - Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Nội dung số 03: Xây dựng và duy trì, vận hành hệ thống quản lý theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào DTTS&MN, danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù (theo các Nghị định của Chính phủ: Số 255/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2025 về xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 – 2030, số	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - UBND xã	- Công an tỉnh - Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nội dung/nội dung thành phần	Cơ quan/Đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Cơ quan/Đơn vị phối hợp
	272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030);		
	Nội dung số 04: Thực hiện thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN. Ưu tiên hiện đại hóa hệ thống thông tin, tuyên truyền, thông tin đối ngoại để đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại, cung cấp nội dung thiết yếu, chuyên sâu, có ý nghĩa thực tiễn, lâu dài, có giá trị lan tỏa, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng tiếp cận thông tin của nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khu vực biên giới nhằm góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.	- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - UBND xã	- Sở Dân tộc và Tôn giáo - Các cơ quan, đơn vị liên quan